



Câu I. (2,00 điểm)

1. Trình bày các nguyên nhân làm thay đổi khí áp. Tại sao các vành đai khí áp không phân bố thành dải liên tục bao quanh Trái Đất?
2. Phân tích tác động của con người tới sự phát triển và phân bố của sinh vật. Tại sao cần phải nghiên cứu kĩ càng và toàn diện điều kiện địa lí của bất kì lãnh thổ nào trước khi sử dụng chúng?

Câu II. (1,00 điểm)

Phân tích tác động của đô thị hóa đến sự phát triển kinh tế - xã hội ở các nước đang phát triển.

Câu III. (2,00 điểm)

1. Giải thích sự phân bố cây lúa gạo và lúa mì trên thế giới. Tại sao sản xuất nông nghiệp có tính phân tán nhưng xu hướng ngày càng tập trung?
2. Khoa học - công nghệ tác động như thế nào đến sự phát triển và phân bố công nghiệp. Tại sao phần lớn sản lượng điện trên thế giới tập trung chủ yếu ở các quốc gia có nền công nghiệp phát triển?

Câu IV. (3,00 điểm)

Cho bảng số liệu:

DÂN SỐ VÀ SẢN LƯỢNG LƯƠNG THỰC THẾ GIỚI GIAI ĐOẠN 2000 - 2019

Năm	2000	2007	2013	2015	2019
Dân số (triệu người)	6240	6625	7137	7336	7692
Sản lượng lương thực (triệu tấn)	2060	2120	2478	2527	2706

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam năm 2019)

1. Tính bình quân lương thực trên đầu người của toàn thế giới qua các năm trên (Kg/người).
2. Vẽ biểu đồ thích hợp nhất thể hiện tốc độ tăng dân số, sản lượng lương thực và bình quân sản lượng lương thực trên đầu người của toàn thế giới giai đoạn 2000 - 2019.
3. Rút ra các nhận xét và giải thích.

Câu V. (2,0 điểm)

Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam và kiến thức đã học, hãy:

1. Trình bày tình hình phát triển ngành thủy sản ở nước ta. Đề xuất các giải pháp nhằm đẩy mạnh phát triển khai thác thủy sản xa bờ.
2. Giải thích tại sao có sự khác nhau về mức độ tập trung công nghiệp giữa vùng đồng bằng và miền núi nước ta.

----- **Hết** -----

Ghi chú: Thí sinh được sử dụng Atlas Địa lí Việt Nam để làm bài.

Họ và tên thí sinh:

Số báo danh:

Giám thị số 1:

Giám thị số 2:

**ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM CHẤM ĐỀ THI NĂNG KHIẾU LẦN V
LỚP 10 ĐỊA NĂM HỌC 2022 - 2023**

Câu	Ý	Đáp án và hướng dẫn chấm	Điểm
I (2,0đ)	1	Trình bày các nguyên nhân làm thay đổi khí áp. Tại sao các vành đai khí áp không phân bố thành dải liên tục bao quanh Trái Đất?	1,00
		- Các nguyên nhân thay đổi khí áp; + Khí áp thay đổi theo độ cao: càng lên cao, không khí càng loãng, sức nén của không khí càng giảm nên khí áp giảm.	0,25
		+ Khí áp thay đổi theo nhiệt độ: nhiệt độ tăng làm không khí nở ra, tỉ trọng của không khí giảm đi nên khí áp giảm; ngược lại, nhiệt độ giảm làm không khí co lại, tỉ trọng của không khí tăng nên khí áp tăng.	0,25
		+ Khí áp thay đổi theo độ ẩm: không khí có độ ẩm cao thì khí áp cũng giảm. Khi nhiệt độ cao, hơi nước bốc lên nhiều, chiếm dần chỗ của không khí khô làm cho khí áp giảm.	0,25
		- Các vành đai khí áp không phân bố thành dải liên tục bao quanh Trái Đất mà bị chia cắt thành các khu khí áp riêng biệt, nguyên nhân chủ yếu là do sự phân bố xen kẽ giữa lục địa và đại dương.	0,25
	2	Phân tích tác động của con người tới sự phát triển và phân bố của sinh vật. Tại sao cần phải nghiên cứu kĩ càng và toàn diện điều kiện địa lí của bất kì lãnh thổ nào trước khi sử dụng chúng?	1,00
- Tác động của con người tới sự phát triển và phân bố của sinh vật: + Tích cực: mở rộng phạm vi phân bố của sinh vật (dẫn chứng); lai tạo ra nhiều giống mới làm đa dạng thêm các loài sinh vật; tích cực trồng rừng làm tăng độ che phủ rừng...		0,25	
+ Tiêu cực: chặt phá rừng, khai thác rừng bừa bãi vượt quá giới hạn sinh trưởng và phát triển của sinh vật, làm giảm sự đa dạng sinh học, nhiều loài đang có nguy cơ tuyệt chủng...		0,25	
- Cần phải nghiên cứu kĩ càng và toàn diện điều kiện địa lí của bất kì lãnh thổ nào trước khi sử dụng chúng là do: + Bất kì lãnh thổ nào cũng bao gồm nhiều thành phần tự nhiên thuộc lớp vỏ địa lí nên chúng đều tuân theo quy luật thống nhất và hoàn chỉnh (diễn giải).		0,25	
+ Sự can thiệp của con người sẽ làm thay đổi hoàn cảnh tự nhiên xung quanh, có thể dẫn tới hậu quả trái với ý muốn con người (dẫn chứng).		0,25	
II (1,0đ)	1	Phân tích tác động của đô thị hóa đến sự phát triển kinh tế - xã hội ở các nước đang phát triển.	1,00
		* Nêu khái quát đặc điểm của đô thị hóa và đặc điểm kinh tế - xã hội ở các nước đang phát triển.	0,25
		* Tác động: - Tích cực: + Về kinh tế: làm tăng GDP của quốc gia, góp phần đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế, sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tạo cơ sở cho quá trình công nghiệp hoá, thu hút đầu tư nước ngoài...	0,25
		+ Về xã hội: tạo việc làm, tạo sự chuyển dịch cơ cấu lao động, góp phần tăng thu nhập, nâng cao chất lượng cuộc sống, làm thay đổi sự phân bố dân cư, thay đổi quá trình sinh, tử, hôn nhân ở đô thị...	0,25
		- Tiêu cực: nảy sinh các vấn đề xã hội - môi trường (chênh lệch giàu nghèo, tệ nạn xã hội, ô nhiễm môi trường,...).	0,25
III (2,0đ)	1	Giải thích sự phân bố cây lúa gạo và lúa mì trên thế giới. Tại sao sản xuất nông nghiệp có tính phân tán nhưng ngày càng tập trung?	1,00
		- Giải thích sự phân bố cây lúa gạo và lúa mì trên thế giới: + Lúa gạo: phân bố chủ yếu ở khu vực nhiệt đới và cận nhiệt đới do ưa khí hậu nóng, ẩm, chân ruộng ngập nước, đất phù sa...	0,25
		+ Lúa mì: phân bố chủ yếu ở khu vực ôn đới do ưa khí hậu ẩm, khô, vào đầu thời kì sinh trưởng cần nhiệt độ thấp, đất đai màu mỡ...	0,25
- Giải thích sản xuất nông nghiệp có tính phân tán nhưng ngày càng tập trung: + Sản xuất nông nghiệp có tính phân tán là do tư liệu sản xuất chủ yếu là đất đai, có	0,25		

Câu	Ý	Đáp án và hướng dẫn chấm	Điểm																								
		mặt ở khắp nơi... + Sản xuất nông nghiệp ngày càng tập trung là do nông nghiệp ngày càng trở thành ngành sản xuất hàng hóa, điều kiện tập trung cho sản xuất nông nghiệp thuận lợi (<i>diễn giải</i>).	0,25																								
		Khoa học - công nghệ tác động như thế nào đến sự phát triển và phân bố công nghiệp. Tại sao phần lớn sản lượng điện trên thế giới tập trung chủ yếu ở các quốc gia có nền công nghiệp phát triển?	1,00																								
		- Khoa học - công nghệ tác động đến sự phát triển và phân bố công nghiệp: + Thay đổi quy trình công nghệ, sử dụng năng lượng tái tạo, nguyên liệu thay thế cho phát triển bền vững (<i>dẫn chứng</i>).	0,25																								
	2	+ Làm xuất hiện các ngành mới, linh hoạt trong phân bố (<i>dẫn chứng</i>).	0,25																								
		- Phần lớn sản lượng điện trên thế giới tập trung chủ yếu ở các quốc gia có nền công nghiệp phát triển là do: + Các nước này có nhiều khả năng để phát triển ngành điện, đây là ngành đòi hỏi vốn đầu tư lớn, áp dụng nhiều tiến bộ khoa học kỹ thuật...	0,25																								
		+ Công nghiệp rất phát triển, chất lượng cuộc sống cao nên nhu cầu điện cho sản xuất công nghiệp và đời sống sinh hoạt của dân cư rất lớn....	0,25																								
		Tính bình quân lương thực trên đầu người của toàn thế giới qua các năm trên.	0,50																								
	1	Bình quân lương thực trên đầu người của toàn thế giới qua các năm trên <table border="1"> <thead> <tr> <th>Năm</th> <th>2000</th> <th>2007</th> <th>2013</th> <th>2015</th> <th>2019</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Bình quân lương thực (kg/người)</td> <td>330,1</td> <td>320,0</td> <td>347,2</td> <td>344,5</td> <td>351,8</td> </tr> </tbody> </table>	Năm	2000	2007	2013	2015	2019	Bình quân lương thực (kg/người)	330,1	320,0	347,2	344,5	351,8													
Năm	2000	2007	2013	2015	2019																						
Bình quân lương thực (kg/người)	330,1	320,0	347,2	344,5	351,8																						
		Vẽ biểu đồ	1,50																								
		- <i>Xử lý số liệu:</i> TỐC ĐỘ TĂNG DÂN SỐ, SẢN LƯỢNG VÀ BÌNH QUÂN LƯƠNG THỰC ĐẦU NGƯỜI (Đơn vị: %) <table border="1"> <thead> <tr> <th>Năm</th> <th>2000</th> <th>2007</th> <th>2013</th> <th>2015</th> <th>2019</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Dân số</td> <td>100</td> <td>106,2</td> <td>114,4</td> <td>117,6</td> <td>123,3</td> </tr> <tr> <td>Sản lượng lương thực</td> <td>100</td> <td>102,9</td> <td>120,3</td> <td>122,7</td> <td>131,4</td> </tr> <tr> <td>Bình quân lương thực</td> <td>100</td> <td>96,9</td> <td>105,2</td> <td>104,4</td> <td>106,6</td> </tr> </tbody> </table>	Năm	2000	2007	2013	2015	2019	Dân số	100	106,2	114,4	117,6	123,3	Sản lượng lương thực	100	102,9	120,3	122,7	131,4	Bình quân lương thực	100	96,9	105,2	104,4	106,6	0,50
Năm	2000	2007	2013	2015	2019																						
Dân số	100	106,2	114,4	117,6	123,3																						
Sản lượng lương thực	100	102,9	120,3	122,7	131,4																						
Bình quân lương thực	100	96,9	105,2	104,4	106,6																						
		- <i>Vẽ biểu đồ đường biểu diễn lấy năm gốc là 100%.</i> (Yêu cầu: vẽ biểu đồ chính xác, đúng khoảng cách năm, có tên biểu đồ, chú giải, có số liệu, hình thức đẹp, không gạch, xóa...; <i>Nếu thiếu mỗi tiêu chí trên trừ 0,25 điểm; sai dạng biểu đồ không cho điểm</i>). Tham khảo biểu đồ sau:	1,00																								
IV (3,0đ)	2	<p style="text-align: center;"> Dân số Sản lượng lương thực Bình quân lương thực </p> <p style="text-align: center;">TỐC ĐỘ TĂNG DÂN SỐ, SẢN LƯỢNG VÀ BÌNH QUÂN LƯƠNG THỰC ĐẦU NGƯỜI TOÀN THẾ GIỚI, GIAI ĐOẠN 2000 – 2015</p>																									

Câu	Ý	Đáp án và hướng dẫn chấm	Điểm
		Nhận xét và giải thích:	1,00
	3	- Nhận xét: + Dân số, sản lượng và bình quân sản lượng lương thực trên đầu người toàn thế giới có xu hướng tăng (<i>dẫn chứng</i>).	0,25
		+ Tuy nhiên, tốc độ tăng có sự khác nhau: sản lượng lương thực tăng nhanh nhất, dân số có tốc độ tăng nhanh thứ 2, còn bình quân lương thực trên đầu người có tốc độ tăng chậm nhất và không ổn định (<i>dẫn chứng</i>).	0,25
		- Giải thích: + Sản lượng lương thực toàn thế giới tăng là do những thành tựu khoa học kỹ thuật ngày càng được áp dụng nhiều hơn vào sản xuất cùng với nhu cầu thị trường tiêu thụ lớn...	0,25
		+ Dân số thế giới tăng do gia tăng tự nhiên chủ yếu ở các nước đang phát triển, tuy nhiên mức tăng thấp hơn so với mức tăng sản lượng lương thực nên bình quân lương thực trên đầu người tăng chậm...	0,25
V (2,0đ)		Trình bày tình hình phát triển ngành thủy sản ở nước ta. Đề xuất các giải pháp nhằm đẩy mạnh phát triển khai thác thủy sản xa bờ.	1,00
	1	* Tình hình phát triển ngành thủy sản ở nước ta: - Về giá trị sản xuất: giá trị sản xuất ngành thủy sản tăng và chiếm tỉ trọng khá cao trong cơ cấu giá trị sản xuất nông - lâm - thủy sản (<i>dẫn chứng</i>).	0,25
		- Về sản lượng: + Tổng sản lượng thủy sản tăng nhanh, tăng cả sản lượng thủy sản khai thác và sản lượng nuôi trồng (<i>dẫn chứng</i>).	0,25
		+ Tốc độ tăng sản lượng thủy sản khai thác và nuôi trồng có sự khác nhau, dẫn đến cơ cấu sản lượng thủy sản có sự thay đổi (<i>dẫn chứng</i>).	0,25
		* Các giải pháp nhằm đẩy mạnh phát triển khai thác thủy sản xa bờ: tiếp tục hoàn thiện đầu tư cơ sở vật chất cho hoạt động đánh bắt xa bờ, tuyên truyền tới ngư dân tuân thủ công ước luật biển quốc tế...	0,25
			Giải thích tại sao có sự khác nhau về mức độ tập trung công nghiệp giữa vùng đồng bằng và miền núi nước ta.
2	- Đồng bằng: + Có mức độ tập trung công nghiệp cao, nhiều trung tâm công nghiệp quy mô lớn và vừa (<i>dẫn chứng</i>).	0,25	
	+ Nguyên nhân là do có nhiều thuận lợi về vị trí địa lí, tài nguyên thiên nhiên, nguồn lao động có tay nghề, cơ sở hạ tầng tốt, thị trường tiêu thụ rộng, ... (<i>diễn giải</i>).	0,25	
	- Miền núi: + Có mức độ tập trung công nghiệp thấp, chủ yếu là các trung tâm công nghiệp quy mô nhỏ (<i>dẫn chứng</i>).	0,25	
	+ Nguyên nhân là do có nhiều khó khăn về vị trí địa lí, tài nguyên thiên nhiên, nguồn lao động, cơ sở hạ tầng, nhất là giao thông vận tải; thị trường tiêu thụ hạn chế... (<i>diễn giải</i>).	0,25	
ĐIỂM TOÀN BÀI			10,00

----- Hết -----